

THÔNG BÁO LUỒNG

Thường xuyên đường thủy nội địa quốc gia tháng 4/2017 tại tỉnh Thừa Thiên-Huế

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải qui định về khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa;

Căn cứ văn bản số 683/SGTVT-ATQLGT ngày 27/4/2017 của Sở Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế về việc Báo cáo luồng đường thủy nội địa quốc gia tháng 4/2017.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam công bố thông báo thường xuyên luồng đường thủy nội địa quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên-Huế, như sau:

I. Tình hình mực nước

STT	Sông	Trạm chính	Mực nước lớn nhất trong tuần (Hmax)		Mực nước nhỏ nhất trong tuần (Hmin)	
			Mực nước	Thời gian	Mực nước	Thời gian
1	Sông Hương	Trạm QLĐTNĐ Bãi Dâu	74 (Cm)	23h ngày 21/4/2017	30 (Cm)	3h ngày 17/4/2017
2	Đầm phá Tam Giang- Đoạn I	Trạm QLĐTNĐ Thuận An	30 (Cm)	7h ngày 23/4/2017	-10 (Cm)	11h ngày 18/4/2017
3	Đầm phá Tam Giang- Đoạn II	Trạm QLĐTNĐ Đá Bạc				

II. Tình hình luồng

STT	Sông	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Các đặc trưng của luồng						Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tính không (Hk)	MN (H)	Cao độ (Z)	Chiều rộng (B)	Chiều dài (L)	Ngày đo	
A	Tuyến sông Hương								
I		Bãi cạn							
1		Bãi cạn Thuận Hòa				300 m	700 m		
2		Bãi cạn Quy Lai				300 m	800 m		
3		Bãi cạn Cồn Hến				300 m	800 m		
4		Bãi cạn Hương Hồ				300 m	600 m		
5		Ca bin bơm nước nhà máy nước Vạn Niên							
6		Ca bin bơm nước nhà máy nước Dã							

II		viên					
Cầu							
1		Đập Thảo Long	7,4 m		>40 m		Km2+650
2		Cầu Chợ Dinh	9,5 m		>40 m		Km14+300
3		Cầu Trường Tiền	4,5 m		>40 m		Km17+200
4		Cầu Phú Xuân	5,9 m		>40 m		Km17+800
5		Cầu Dã Viên	5 m		>40 m		Km19+300
6		Cầu Bạch Hồ	4,6 m		>40 m		Km19+500
7		Cầu Tuân	17,5 m		>40 m		Km33+550
III		Đường dây điện					
1		Đường dây điện 35 Kv	10 m				Km9+150
2		Đường dây điện 110 Kv	23 m				Km13+000
3		Đường dây điện 110 Kv	20 m				Km23+300
4		Đường dây điện 110 Kv	25 m				Km28+000
5		Đường dây điện 220 Kv	20 m				Km31+400
6		Đường dây điện 35 Kv	25 m				Km32+000
7		Đường dây điện 500 Kv	30 m				Km32+700
8		Đường ống nước vượt sông					Km12+100
9		Đường ống nước vượt sông					Km33+200
B		Tuyến Đầm phá Tam Giang - Đoạn I					
I		Bãi cạn					
1		Bãi cạn Cửa Lác	-1,4 m	-2,8 m	30 m	800 m	
2		Bãi cạn Mũi Hàn	-2,2 m	-2,8 m	20 m	500 m	
II		Cầu					
1		Cầu Ca Cút	17,5 m		40 m		Km18+500
2		Cầu Thuận An cũ	6 m		40 m		Km25+600
3		Cầu Thuận An mới	9 m		40 m		Km25+700
C		Tuyến Đầm phá Tam Giang - Đoạn II					
I		Bãi cạn					
1		Bãi cạn Hà Úc	-1,8 m	-2,8 m	30 m	400 m	
2		Bãi cạn Hà Trung	-2,0 m	-2,8 m	20 m	300 m	
3		Bãi cạn Hiền Vân	-1,7 m	-2,8 m	30 m	500 m	
4		Bãi cạn Tư Hiền	-1,8 m	-2,8 m	30 m	400 m	
II		Cầu					
1		Cầu Trường Hà	10,65 m		40 m		Km45+600
2		Cầu Tư Hiền	12 m		40 m		Km73+200
III		Đường dây điện					
1		Đường dây điện	10 m				Km45+500

		35 Kv							
D	Các tuyến ngang								
	phá Tam Giang								
I		Bãi cạn							
1		Bãi cạn Hà Công				350 m	700 m		
2		Bãi cạn Chợ mới				350 m	500 m		
3		Bãi cạn Quảng Xuyên				350 m	600 m		
E	Các tuyến ngang								
	Đầm An Truyền								
I		Bãi cạn							
1		Bãi cạn Triều Thủy				350 m	800 m		
F	Các tuyến ngang								
	Đầm Cầu Hai								
I		Bãi cạn							
1		Bãi cạn Vinh Hưng				350 m	350 m		
2		Bãi cạn Vinh Giang				350 m	500 m		
3		Bãi cạn Vinh Hiền				350 m	350 m		
4		Bãi cạn Cầu Hai				350 m	500 m		
G	Tuyến ngang								
	Truồi - Vinh Hưng								
I		Bãi cạn							
1		Bãi cạn Miêu Nha				350 m	700 m		

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam công bố Thông báo hiện trạng luồng chạy tàu tháng 4/2017 trên các tuyến sông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao thông đường thủy nội địa được biết. Các chủ phương tiện lưu thông trên các tuyến sông cần chủ động tìm hiểu điều kiện thực tế của luồng và chỉ dẫn của báo hiệu để quyết định điều khiển phương tiện qua lại an toàn./.

Nơi nhận:

- Sở GTVT Thừa Thiên Huế;
- Phòng KHCN-HTQT&MT (Website Cục);
- Lưu: VT, QLKCHT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Hoàng Minh Toàn